TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09 /2018/HS-ST
Ngày 22-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH KON TUM

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông A Nam Thị;
Ông Bloong Hâm;

-Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Đình Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Hồ Văn Vụ– Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2018/TLST – HS ngày 30-3-2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXXST-HS ngày 07-5-2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn A; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 21-10 1989 tại thị xã A, tỉnh Gia lai. Nơi cư trú: Thôn C, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Q (đã chết) và bà Đặng Thị Th; Có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo được tại ngoại: Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại**: Anh Giáp Văn Ch; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1970 (đã chết); Con ông Giáp Văn D và bà Đỗ Thị Đ; Có vợ và 04 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2009.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Chị Giáp Thị N (vợ anh Giáp Văn Ch); Sinh năm 1973; Địa chỉ: Thôn N, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum; Có mặt.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+/Ông Giáp Văn D; Sinh năm 1940; Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+/Bà Đỗ Thị Đ; Sinh năm 1944; Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+/Anh Giáp Văn H; Sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn N, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+/Chị Giáp Thị H; Sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện Đ, tỉnh Kon Tum; Có mặt.

+/Giáp Thị M, sinh ngày 06-7-2004; Giáp Thị Tr, sinh ngày 20-8-2009; Người đại diện theo pháp luật cho cháu Tr và cháu M là chị Giáp Thị N (mẹ đẻ); Cùng địa chỉ: Thôn N, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum; Có mặt.

+/Công ty TNHH MTV Q; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Q – Giám đốc công ty; Địa chỉ: đường Ph, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+/Anh Võ Thanh H; Sinh năm 1968; Địa chỉ: đường S, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+/ Chị Phạm Thị M; Sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn B, xã A, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; Vắng mặt.

-**Người làm chứng**: Anh Phạm Dương H; Sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn B, xã A, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 10-11-2017. Nguyễn Văn A điều khiển xe ô tô tải BKS 81C - 075.45 lưu thông trên quốc lộ Hồ Chí Minh theo hướng huyện Đ đi huyện N, đến km 1490 + 900m, thuộc địa giới hành chính thôn B, thị trấn P, huyện N thì thấy phía trước cùng làn đường xe chạy có 02 phương tiện lưu thông cùng chiều, ngay phía trước xe do Nguyễn Văn A điều khiển là 01 xe tải loại 1,5 tấn, trước xe tải loại 1,5 tấn là xe công nông. Khi xe tải loại 1,5 tấn phát tín hiệu (bật

đèn xi nhan trái) và chuyển sang làn đường bên trái để vượt xe công nông phía trước thì Nguyễn Văn A cũng phát tín hiệu (bật đèn xi nhan trái) và điều khiển xe ô tô của mình sang làn đường bên trái bám theo đuôi xe tải. Trong lúc xe ô tô tải vượt xe công nông và trở về đường lưu thông ban đầu thì xe do Nguyễn Văn A điều khiển vẫn đang ở làn đường bên trái song song với xe công nông. Cùng lúc đó anh Giáp Văn Ch điều khiển xe mô tô BKS 82E1-075.06 chạy ngược chiều trên làn đường xe của Nguyễn Văn A đang vượt. Do thiếu quan sát nên Nguyễn Văn A vẫn tăng tốc độ để vượt xe công nông và ở vị trí gần nên không kịp phanh dừng xe dẫn đến va chạm với xe mô tô của anh Giáp Văn Ch, làm anh Ch ngã xuống đường, bị thương nặng và chết trên đường đi cấp cứu.

Theo kết quả giám định tư pháp của Sở giao thông vận tải tỉnh Kon Tum ngày 21-11-2017 đối với các phương tiện tham gia giao thông là các xe ô tô BKS 81C1 – 075.45 và xe mô tô BKS 82E1 – 075.06 có đầy đủ giấy tờ pháp lý, sau khi va chạm cả hai xe đều bị hư hỏng.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 115/TT-TTPY, ngày 22-11-2017 của Trung tâm ph Sở y tế tỉnh Kon Tum kết luận nguyên nhân anh Giáp Văn Ch chết do chấn thương sọ não.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT- VKS ngày 28 tháng 3 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố Nguyễn Văn A về tội: " Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng, không chấp nhận đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 202, các điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 đối với Nguyễn Văn A, xử phạt Nguyễn Văn A từ 18 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng . Đề nghị tuyên buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

- Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn A thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo ân hận vì đã gây ra cái chết cho anh Giáp Văn Ch. Bị cáo phối hợp với anh Võ Thanh H đã bồi thường xong toàn bộ về trách nhiệm dân sự theo yêu cầu của gia đình người bị hại; Bị cáo cũng đã nhận trách nhiệm đóng

góp tiền cấp dưỡng cho hai cháu Giáp Thị Tr, Giáp Thị M, mỗi tháng 750.000đ/01 cháu theo quy định pháp luật.

- Đại diện hợp pháp của người bị hại là chị Giáp Thị N: Xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Xác nhận đã nhận tổng số tiền bồi thường 160.000.000đ (Một trăm sáu mươi triệu đồng) gồm chi phí cho việc mai táng, tiền thu nhập thực tế bị mất, tiền để bù đắp tổn thất tinh thần cho những người thân gia đình, tiền sửa chữa xe mô tô bị hư hỏng. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu gì khác ngoài yêu cầu ghi nhận bị cáo có trách nhiệm đóng góp tiền nuôi cháu Tr và cháu M cho đến khi các cháu trưởng thành và tự lập được, mỗi tháng 750.000đ/01 cháu, đóng vào ngày 22 hàng tháng, tính từ tháng 11 năm 2017; Nếu chậm đóng góp phải chịu lãi 10%/năm/số tiền chậm đóng góp.

- Đại diện Công ty TNHH MTV Q - ông Nguyễn Hữu Q trình bày: Công ty đã giao hoán thẳng xe ô tô cho anh Võ Thành H quản lý, sử dụng, xe đầy đủ giấy tờ, đủ điều kiện tham gia giao thông. Nay để sảy ra tai nạn thì anh Võ Thanh H và Nguyễn Văn A tự chịu trách nhiệm giải quyết về phần dân sự. Công ty không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

- Anh Võ Thanh H trình bày qua lời khai thể hiện diễn biến vụ tai nạn giao thông đúng như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Anh H thừa nhận đã nhận xe ô tô theo hợp đồng hoán thẳng với Công ty, còn đối với anh Nguyễn Văn A là do anh H tự hợp đồng.

- Chị Phạm Thị M khai toàn bộ tài sản là gỗ mít và gỗ xoan hợp đồng với anh H trong việc vận chuyển ra tỉnh Vĩnh Phúc. Khi xe ô tô gây tai nạn giao thông thì bị tạm giữ, nay đã được cơ quan điều tra trả lại đầy đủ nên không có yêu cầu gì.

-Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác là người thân thuộc hàng thừa kế thứ I đối với người bị hại: Ông Giáp Văn D, bà Đỗ Thị Đ, anh Giáp Văn H, chị Giáp Thị H, cháu Giáp Thị Tr, cháu Giáp Thị M; Chị Giáp Thị N đại diện cho cháu Tr và cháu M thống nhất việc bồi thường giữa bị cáo với gia đình, không có yêu cầu gì khác.

-Người làm chứng: Anh Phạm Dương H có lời khai trình bày đúng như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố.

-Lời nói sau cùng của bị cáo: Ăn năn hối cải về việc gây ra cái chết cho anh Giáp Văn Ch, xin lỗi gia đình người bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo: Kinh tế rất khó khăn, một mình bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi mẹ già, vợ mới sinh con thứ hai, con đầu của bị cáo bị bệnh thận bẩm sinh tháng nào phải đi Sài Gòn điều trị. Khi tai nạn sảy ra bị cáo đã phải vay mượn rất nhiều để bồi thường đúng theo nguyện vọng của gia đình người bị hại, mong bù đắp phần nào tổn thất cho gia đình người bị hại. Nay được gia đình bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo thì đề nghị Hội đồng xem xét; Bị cáo hứa sẽ không vi phạm giao thông nữa, chấp hành tốt quy định pháp luật, lo làm ăn và chịu trách nhiệm đóng góp tiền nuôi cháu Tr và cháu M theo đúng thỏa thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Thời gian sảy ra tai nạn vào khoảng 17 giờ 50 phút ngày 10-11-2017, địa điểm gây tai nạn thuộc thôn B, thị trấn P, quốc lộ 14 đường Hồ Chí Minh. Vào thời gian, địa điểm này có nhiều người tham gia giao thông. Phía trước xe ô tô tải bị cáo điều khiển là xe tải loại 1,5 tấn, trước xe tải loại 1,5 tấn là xe công nông. Khi xe tải loại 1,5 tấn báo tín hiệu vượt xe công nông, mặc dù bị xe phía trước che khuất tầm nhìn, không đảm bảo an toàn cho việc vượt nhưng bị cáo cũng báo tín hiệu vượt sát sau xe tải 1,5 tấn. Trong quá trình vượt bị cáo đã điều khiển xe lấn toàn bộ sang làn đường bên trái, do tầm nhìn bị che khuất xe đi phía trước nên khi xe tải 1,5 tấn đã vượt được xe công nông trở về đúng với làn đường bên phải thì xe bị cáo điều khiển vẫn đang ở làn đường bên trái và ngay tức khắc xe bị cáo điều khiển đâm va chạm với xe mô tô của anh Giáp Văn Ch ngay chính phía đầu xe bên trái của xe tải. Hậu quả làm anh Giáp Văn Ch bị chấn thương sọ não và chết ít thời gian sau.

Cho thấy bị cáo đã có hành vi giành đường, vượt ẩu vi phạm khoản 11 Điều 8; khoản 2, khoản 5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ.

[3] Từ phân tích trên cho thấy bị cáo đã có hành vi xâm phạm quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ; Mặc dù là lỗi vô ý nhưng hậu quả làm cho anh Giáp Văn Ch bị chết, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội ở mức độ nghiêm trọng, phạm tội theo khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999, có mức khung hình phạt tù từ 06 tháng đến 05 năm. Vì vậy bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố và bị đưa ra xét xử ngày hôm nay là đúng người, đúng tội.

[4] Mặc dù phương tiện tham gia giao thông do bị cáo điều khiển theo kết quả giám định đủ điều kiện giấy tờ pháp lý, bị cáo có giấy phép lái xe theo đúng quy định, thực hiện tội phạm nghiêm trọng do vô ý, đã tự nguyện hòa giải, sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, được đại diện hợp pháp của người bị hại đề nghị miễn trách nhiệm hình sự. Nhưng theo nhận định đánh giá của đại diện Viện kiểm sát căn cứ vào mức độ lỗi toàn bộ gây ra cái chết cho anh Giáp Văn Ch, không chấp nhận rút cáo trạng truy tố, buộc bị cáo phải trách nhiệm hình sự. Nhận định của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở. Để có tính giáo dục, răn đe chung trong xã hội trước những vụ án giao thông ở địa phương ngày gia tăng, không chấp nhận đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại theo khoản 3 Điều 29 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Thực hiện theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015: Hành vi của bị cáo so với điều khoản tương ứng của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phạm vào khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự, có mức khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Tại thời điểm xét xử Bộ luật hình sự năm 2015 đã có hiệu lực pháp luật nhưng hành vi phạm tội của bị cáo sảy ra trước khi Bộ luật hình sự mới có hiệu lực. Thấy điều luật mới không có lợi hơn cho bị cáo nên áp dụng quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 để xét xử bị cáo.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Không áp dụng tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong suốt quá trình tham gia tố tụng từ điều tra – truy tố – xét xử, bị cáo luôn "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"; Ngay sau khi tai nạn sảy ra bị cáo đã phối hợp với người dân đưa người bị hại đi cứu chữa tại bệnh viện, do bị chấn thương quá nặng anh Ch đã chết ngoài ý muốn của bị cáo, việc kêu người

đưa anh Ch đi cứu chữa thể hiện "Người phạm tội đã ngăn chặn, làm giảm bớt tác hại của tội phạm"; Khi người bị hại chết bị cáo cùng anh Võ Thanh H đã bồi thường tổng cộng 160.000.000đ (*Một trăm sáu mươi triệu đồng*) gồm chi phí cho việc mai táng, tiền thu nhập thực tế bị mất, tiền để bù đắp tổn thất tinh thần, tiền sửa chữa xe mô tô, thể hiện "*Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả*"; Bị cáo được gia đình người bị hại đề nghị miễn trách nhiệm hình sự; Vợ bị cáo mới sinh và lại phải chăm đứa con đầu bị bệnh thận bẩm sinh, trong gia đình chỉ có bị cáo là lao động duy nhất nuôi mẹ già, vợ và hai con, được chính quyền địa phương xác nhận nội dung này. Vì vậy cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ qui định tại các điểm a, b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

[7] Xét về nhân thân bị cáo: Trước khi phạm tội bị cáo chưa bị tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt; Nơi cư trú rõ ràng; Tại lần phạm tội này không bị áp dụng tình tiết tăng nặng, được hưởng 04 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 nên thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, vẫn đảm bảo được việc giáo dục, cải tạo bị cáo. Sau khi xem xét hoàn cảnh, điều kiện khó khăn của gia đình bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Toàn bộ vật chứng thu giữ đã được xử lý ở giai đoạn điều tra. Tại phiên tòa không ai có ý kiến về việc xử lý vật chứng nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của người bị hại chỉ yêu cầu ghi nhận thỏa thuận về đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu Giáp Thị M, sinh ngày 06-7-2004 và Giáp Thị Tr, sinh ngày 20-8-2009; Mỗi tháng 750.000đ/01 cháu, đóng vào ngày 22 hàng tháng, tính từ tháng 11năm 2017 cho đến khi các cháu trưởng thành và tự lập được; Nếu chậm đóng góp phải chịu lãi 10%/năm/số tiền chậm đóng góp. Xét thấy thỏa thuận giữa đại diện hợp pháp của người bị hại với bị cáo là tự nguyện, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, điểm c khoản 1 Điều 591, khoản 2 Điều 593, Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 để công nhận nội dung thỏa thuận này.

[10]Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm; Đốivới án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng do đã thỏa thuận được với nhau trước khi mở phiên tòa, tại phiên tòa chỉ yêu cầu Tòa ghi nhận trong bản án nên bị cáo chỉ phải nộp 50%

mức án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), để nộp ngân sách Nhà nước theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Các điểm a, c khoản 1 Điều 23, các điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 11 Điều 8; khoản 2, khoản 5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ; Khoản 1 Điều 202; Các điểm a, b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999;

Áp dụng khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, điểm c khoản 1 Điều 591, khoản 2 Điều 593, Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015:

Căn cứ khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 23, các điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

-Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội "*Vi phạm qui định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*";

Xử phạt Nguyễn Văn A 18 (*mười tám*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tính từ ngày tuyên án (22/5/2018). Giao cho Ủy ban nhân dân xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách; Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

-Về trách nhiệm dân sự: Công nhận thỏa thuận giữa Nguyễn Văn A với đại diện hợp pháp của người bị hại, Nguyễn Văn A có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu Giáp Thị M, sinh ngày 06-7-2004 và Giáp Thị Tr, sinh ngày 20-8-2009; Mỗi tháng 750.000đ/01 cháu, đóng vào ngày 22 hàng tháng, tính từ tháng 11năm 2017 cho đến khi các cháu trưởng thành và tự lập được; Nếu chậm đóng góp phải chịu lãi 10%/năm/số tiền chậm đóng góp.

-Về án phí: Buộc Nguyễn Văn A phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 150.000đ (*Một trăm năm mười nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước.

-Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án; Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Giáp Thị H, cháu Giáp Thị M, cháu Giáp Thị Tr và người đại diện hợp pháp của cháu M và cháu Tr có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22- 5-2018). Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa là ông Giáp Văn D, bà Đỗ Thị Đ, anh Giáp Văn H, Công ty TNHHMTV Q, anh Võ Thanh H, chị Phạm Thị M có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Đại diện người bị hại;
-Những người liên quan
- VKSND huyện; tỉnh
-Cơ quan điều tra cấp huyện
-Cơ quan THAHS cấp huyện
-Chi cục THADS cấp huyện
-Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hảo